

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ TÂY NINH TỈNH TÂY NINH
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST

Ngày 11-01-2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH – TỈNH TÂY NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Phi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Phát

2. Ông Nguyễn Văn Tới

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Nhiên, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 296/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 254/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kiều K, sinh năm 1987; Vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Hồ Quang T, sinh năm 1986; Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: khu phố NH, phường NT, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 10 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Kiều K trình bày:

Chị K và anh T kết hôn năm 2006 tại UBND xã Ninh Thạnh (nay là phường Ninh Thạnh), thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Trong thời gian chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do anh T ghen tuông vô cớ, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh T xúc phạm chị K và gia đình chị, trước đây chị K có nộp đơn ly hôn cho anh T cơ hội đoàn tụ nhưng anh T không sửa đổi. Nay chị K yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Anh, chị có 02 con chung tên Hồ Trần Anh T, sinh năm 2005 và Hồ Trần Đại P, sinh năm 2009. Chị K yêu cầu nuôi hai con và không

yêu cầu cấp dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Hồ Quang T vắng mặt không có ý kiến trình bày:

Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với anh T đầy đủ như Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập đương sự, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh T không đến Tòa án để giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị K đối với anh T. Giao cháu Hồ Trần Anh T, sinh năm 2005 và Hồ Trần Đại P, sinh năm 2009 cho chị K chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, chị K không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết. Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Chị Trần Thị Kiều K có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Hồ Quang T được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị K và anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị K trình bày trong thời gian chung sống phát sinh mâu thuẫn do do anh T ghen tuông vô cớ, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh T xúc phạm chị K và gia đình chị. Trước đây, chị K đã nộp đơn đến Tòa án yêu cầu giải quyết ly hôn và cho anh T cơ hội nhưng đến nay vẫn không giải quyết được mâu thuẫn.

Anh T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo, triệu tập nhiều lần hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do và cũng không ý kiến trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị K; thể hiện cho thấy,

anh T không có biểu hiện, động thái tích cực nào để cùng nhau giải quyết mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị K, đề thuyết phục chị K hàn gắn đoàn tụ mối quan hệ vợ chồng với nhau.

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh, chị không còn, hôn nhân không mang lại hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; không có khả năng đoàn tụ. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị K đối với anh T.

[3] Về con chung: Anh, chị có 02 con chung tên Hồ Trần Anh T, sinh năm 2005 và Hồ Trần Đại P, sinh năm 2009.

Xét thấy cháu Anh Thư và Đại Phúc hiện đang sống chung với chị K và tại “Bản tự khai” ngày 29-11-2022 thể hiện nguyện vọng của hai cháu được sống với mẹ. Vì vậy, để đảm bảo cho con chung có cuộc sống ổn định nên cần giao hai con chung cho chị K trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Chị K không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án ghi nhận.

Anh T có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị K phải chịu án phí theo qui định Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kiều K và anh Hồ Quang T được ly hôn.

2. Về quan hệ con chung: Giao 02 con chung tên Hồ Trần Anh T, sinh năm 2005 và Hồ Trần Đại P, sinh năm 2009 cho chị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Kiều K phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí

khởi kiện đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001486 ngày 03-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị Trang đã nộp đủ án phí.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại UBND xã (phường) nơi cư trú.

6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Linh Phi